

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nội dung đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng về thực hiện nội dung đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2025-2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 32-KH/TU), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nội dung đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 32-KH/TU thành chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ cụ thể thuộc trách nhiệm tổ chức thực hiện của UBND tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư các công trình, dự án trọng điểm về giao thông, đô thị, môi trường tạo nền tảng quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững giai đoạn 2026-2030.

- Tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương trong phát triển kết cấu hạ tầng; nâng cao vai trò điều phối, quản lý nhà nước của UBND tỉnh trong tổ chức triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm.

- Sử dụng hiệu quả vốn ngân sách nhà nước; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, nhất là vốn ngoài ngân sách, PPP, ODA; ưu tiên bố trí vốn cho các công trình hạ tầng có tính chiến lược, động lực và lan tỏa cao.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể nội dung, nhiệm vụ, giải pháp để các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ và hiệu quả Kế hoạch số 32-KH/TU; phù hợp với điều kiện thực tiễn, khả năng triển khai và yêu cầu phát triển của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Quá trình triển khai Kế hoạch phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện; tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát tiến độ và chất lượng thực hiện các nhiệm vụ, dự án; kịp thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung chưa phù hợp với tình hình

thực tế nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

- Việc thực hiện Kế hoạch phải được lồng ghép chặt chẽ với các chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, gắn với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, lộ trình, thời hạn hoàn thành; bảo đảm phối hợp đồng bộ giữa các lĩnh vực chuyên môn, tránh trùng lặp, chồng chéo, hình thức, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Hoàn thiện quy hoạch đô thị và nông thôn

Hoàn thiện toàn bộ hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn, quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh theo địa giới hành chính mới đảm bảo kịp thời, đồng bộ, thống nhất, phục vụ tốt cho nhu cầu phát triển của tỉnh và của địa phương.

(1) Hoàn thành quy hoạch chung đô thị Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng năm 2026;

(2) Hoàn thành quy hoạch chung 53 xã năm 2026;

(3) Hoàn thành quy hoạch phân khu 03 phường năm 2027;

(4) Hoàn thành quy hoạch chi tiết khu trung tâm 53 xã năm 2027;

(5) Hoàn thành quy chế quản lý kiến trúc 56 xã, phường năm 2028;

(6) Công khai, minh bạch thông tin quy hoạch; ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý quy hoạch ngay sau khi các quy hoạch được phê duyệt.

Chi tiết về Nội dung công việc, cơ quan chủ trì/phối hợp và thời gian thực hiện tại **Phụ lục 03** kèm theo.

2. Nhiệm vụ phát triển kết cấu hạ tầng giao thông

(1) Hoàn thành tuyến đường bộ cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) và cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng:

- Tuyến đường bộ cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh: phấn đấu hoàn thành dự án giai đoạn 1 vào dịp 19/5/2026 và đưa vào vận hành khai thác trong năm 2026; đối với giai đoạn 2 của dự án hoàn thành trong năm 2027 và đưa vào vận hành khai thác trong năm 2028.

- Tuyến đường bộ cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng: Thực hiện hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư và phấn đấu khởi công xây dựng vào đầu năm 2026; hoàn thành dự án, đưa vào vận hành và khai thác trong năm 2028.

(2) Hoàn thành các tuyến kết nối cao tốc với cao tốc; nối cao tốc với trung tâm tỉnh, các cửa khẩu trọng điểm, các khu di tích quốc gia đặc biệt và Khu du lịch thác Bản Giốc (Việt Nam) - Đức Thiên (Trung Quốc); nâng lên tối thiểu 1 cấp kỹ thuật hoặc cải tạo, nâng cấp đối với đường đến các cửa khẩu song phương và các khu di tích Quốc gia đặc biệt:

- Hoàn thành các tuyến kết nối cao tốc với cao tốc, kết nối cao tốc với

trung tâm tỉnh, thực hiện các dự án:

(i) Đường giao thông kết nối cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng với cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh.

(ii) Nâng cấp Quốc lộ 34B, đoạn Cao Bằng - Đông Khê.

- **Hoàn thành các tuyến kết nối cao tốc với các cửa khẩu trọng điểm của tỉnh**, thực hiện dự án:

(i) Đường giao thông kết nối nút giao Lũng Luông tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh đến cửa khẩu quốc tế Tà Lùng;

(ii) Cải tạo, nâng cấp đường tránh Khu du lịch Thác Bản Giốc đến cửa khẩu Lý Vạn, tỉnh Cao Bằng;

(iii) Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4A, đoạn từ cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) và cửa khẩu quốc tế Trà Lĩnh đến Khu di tích quốc gia đặc biệt Pác Bó và cửa khẩu Sóc Giang, tỉnh Cao Bằng.

- **Hoàn thành các tuyến kết nối cao tốc với các khu di tích quốc gia đặc biệt và Khu du lịch thác Bản Giốc; nâng lên tối thiểu 1 cấp kỹ thuật hoặc cải tạo, nâng cấp kết cấu đối với đường đến các cửa khẩu và các khu di tích Quốc gia đặc biệt**, thực hiện dự án:

(i) Cải tạo, nâng cấp đường từ cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) đến Khu du lịch Thác Bản Giốc;

(ii) Nâng cấp Quốc lộ 34B, đoạn từ xã Đông Khê đến Khu Di tích quốc gia đặc biệt Địa điểm chiến thắng Biên giới năm 1950 và cửa khẩu Đức Long;

(iii) Nâng cấp Đường tỉnh 216, đoạn từ xã Nguyên Bình đến Khu di tích quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo, xã Tam Kim;

(iv) Nâng cấp Đường Hồ Chí Minh (đoạn Pác Bó - trung tâm tỉnh Cao Bằng).

(3) *Điều chỉnh quy hoạch sân bay Cao Bằng đạt tiêu chuẩn quốc tế và thu hút nhà đầu tư:*

- Tổ chức rà soát, lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh quy hoạch Sân bay Cao Bằng đạt tiêu chuẩn cảng hàng không quốc tế trong giai đoạn 2021-2030; phối hợp với Bộ Xây dựng (theo phân cấp, ủy quyền) trong quá trình thẩm định, quyết định điều chỉnh quy hoạch theo quy định.

- Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai dự án sau khi quy hoạch được điều chỉnh, bảo đảm đồng bộ về quỹ đất, kết nối hạ tầng và các điều kiện liên quan.

- Tổ chức xúc tiến, thu hút nhà đầu tư thực hiện dự án trong giai đoạn tiếp theo theo quy định của pháp luật.

(4) *Khắc phục triệt để các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên các tuyến Quốc lộ thuộc địa bàn tỉnh; nhựa hóa/bê tông hóa 100% chiều dài mặt đường đường tỉnh và tối thiểu 85% chiều dài mặt đường xã; cải tạo, nâng cấp và phát triển hoàn thiện hệ thống cầu vượt sông, suối trên địa bàn tỉnh. Thực*

hiện các dự án:

(i) Xử lý các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên các tuyến Quốc lộ thuộc địa bàn tỉnh Cao Bằng;

(ii) Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 34 đoạn Bảo Lâm - Nguyên Bình và dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 34 đoạn Mã Phục - cửa khẩu quốc tế Trà Lĩnh;

(iii) Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường tỉnh trọng yếu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện hoàn thành Đề án kiên cố hóa đường xã, để thực hiện mục tiêu Nhựa hóa/bê tông hóa tối thiểu 85% chiều dài mặt đường xã.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện hoàn thành Đề án cải tạo, nâng cấp và phát triển hoàn thiện hệ thống cầu vượt sông, suối trên địa bàn tỉnh.

(5) *Củng cố và hoàn thiện hệ thống bến xe khách trên toàn tỉnh, đến các xã trung tâm vùng, đảm bảo kết nối các tuyến vận tải khách liên vùng:*

- Tổ chức rà soát, quy hoạch và đầu tư hoàn thiện hệ thống bến xe khách trên địa bàn tỉnh, ưu tiên tại các xã trung tâm vùng, các cửa khẩu quốc tế và các điểm phát triển du lịch; bảo đảm kết nối đồng bộ các tuyến vận tải hành khách liên vùng, đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân.

- Xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào xây dựng, quản lý và khai thác bến xe khách theo quy định; từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng.

- Từng bước triển khai hệ thống điều hành bến xe khách thông minh và hệ thống vé điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và hiện đại hóa hoạt động vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh.

Chi tiết về Nội dung công việc, cơ quan chủ trì/phối hợp và thời gian thực hiện các dự án, đề án tại **Phụ lục 01** kèm theo.

3. Nhiệm vụ phát triển hạ tầng đô thị và kỹ thuật môi trường

(1) *Tập trung đầu tư xây dựng hoàn thiện các dự án phát triển đô thị*

- Đẩy nhanh tối đa công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để bàn giao quỹ đất sạch cho nhà đầu tư triển khai thi công xây dựng; tập trung tháo gỡ dứt điểm các vướng mắc về cơ chế chính sách bồi thường đối với từng dự án cụ thể..

- Tập trung thực hiện giải phóng mặt bằng Dự án phát triển đô thị số 7A để đảm bảo điều kiện khởi công xây dựng trong năm 2026; chủ động thực hiện việc giải phóng mặt bằng đối với các dự án đã lựa chọn nhà đầu tư khác để có thể giao đất và khởi công xây dựng trong năm 2027.

- Chủ động hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện trình tự thủ tục đầu tư, giao đất, cho thuê đất và chuẩn bị đầu tư theo đúng quy định và lộ trình tại **Phụ lục 02**.

(2) *Phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, gắn với chỉnh trang, cải tạo cảnh quan; xây dựng, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ*

thuật, xã hội đô thị thiết yếu phục vụ đời sống dân sinh

- Các cơ quan chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, tập trung nguồn lực triển khai quyết liệt các nội dung công việc theo đúng tiến độ phân kỳ hằng năm tại **Phụ lục 02**.

- Đối với các dự án đã được bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn: Tập trung hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư, phê duyệt thiết kế, dự toán; tổ chức bồi thường giải phóng mặt bằng và thực hiện các thủ tục để khởi công xây dựng công trình theo đúng tiến độ kế hoạch vốn giao.

- Đối với các dự án chưa được bố trí vốn: Các cơ quan được giao chủ trì cần chủ động nghiên cứu, đề xuất phương án bố trí vốn. Công tác chuẩn bị đầu tư cần được thực hiện chủ động, sẵn sàng đề khi cân đối được nguồn lực sẽ tổ chức triển khai ngay, phân đấu hoàn thành các dự án vào năm 2030 nhằm hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị bền vững.

(3) Đáp ứng nhu cầu về nhà ở xã hội cho người dân đô thị, góp phần ổn định đời sống và thúc đẩy công bằng xã hội

Tập trung hoàn thiện thủ tục pháp lý, đề xuất các khu đất thực hiện dự án nhà ở xã hội, tổ chức kêu gọi, lựa chọn chủ đầu tư và khởi công xây dựng ít nhất 01 dự án nhà ở xã hội trong năm 2026; tổ chức triển khai thực hiện dự án theo giai đoạn phù hợp để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu Chính phủ giao xây dựng được 1.500 căn nhà ở xã hội vào năm 2030.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đối với công tác chỉ đạo, lãnh đạo điều hành

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các chủ đầu tư trong tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; bảo đảm các nhiệm vụ phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và môi trường được triển khai thống nhất, đồng bộ, đúng mục tiêu, yêu cầu và tiến độ đề ra.

- Phân công rõ trách nhiệm cho các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan trong việc chủ trì, phối hợp triển khai từng nhiệm vụ, dự án; xác định cụ thể nội dung công việc, mốc tiến độ và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành trong quá trình triển khai Kế hoạch, nhất là trong công tác chuẩn bị đầu tư, bố trí vốn, giải phóng mặt bằng, quản lý chất lượng công trình và tổ chức thực hiện dự án; bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, hạn chế tình trạng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt nội dung Kế hoạch đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức và Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời thông tin về tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án trọng điểm.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả.

2. Giải pháp về nguồn vốn đầu tư

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và các nguồn vốn khác cho các nhiệm vụ, dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và môi trường; tập trung vốn để hoàn thành các dự án trọng điểm, không dàn trải.

- Kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ ngành Trung ương tăng mức vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 cho tỉnh Cao Bằng để tập trung ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là các dự án trọng điểm, có tính liên kết vùng và các dự án nhằm kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn về hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương để tranh thủ nguồn vốn ngân sách Trung ương, vốn hỗ trợ có mục tiêu, vốn ODA, vốn vay ưu đãi cho các dự án hạ tầng quan trọng; kịp thời đề xuất bổ sung các dự án đủ điều kiện vào danh mục đầu tư công trung hạn, hằng năm theo quy định.

- Đẩy mạnh huy động các nguồn lực ngoài ngân sách, đặc biệt là vốn của doanh nghiệp thông qua các hình thức xã hội hóa, đầu tư trực tiếp, đối tác công tư (PPP); nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi phù hợp để thu hút đầu tư vào lĩnh vực hạ tầng giao thông, đô thị và môi trường.

- Vận động các nguồn vốn ODA để ưu tiên đầu tư các công trình phát triển hạ tầng đô thị và xử lý môi trường, đặc biệt là xây dựng các cầu lớn để kết nối, mở rộng, phát triển đô thị và xử lý môi trường khu vực các phường trung tâm tỉnh. Nghiên cứu, học tập và triển khai thực hiện hình thức đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng bằng Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Thuê dịch vụ (*Build - Transfer - Lease, sau đây gọi là hợp đồng BTL*), để kịp thời giải quyết nhu cầu bức bách về trụ sở làm việc cấp xã, bệnh viện, khu liên hợp thể thao,..., trong bối cảnh đầu tư công không kịp thời hoặc không đủ khả năng đáp ứng, nhưng có thể thay thế bằng chi trả tiền thuê công trình hàng năm, vừa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong tỉnh có thêm hướng đầu tư, kinh doanh mới, có lợi nhuận.

- rà soát Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 để lồng ghép bố trí vốn cho các dự án thuộc cấp xã quản lý, đặc biệt là thực hiện đề án kiên cố hóa đường xã và đề án cải tạo, nâng cấp, phát triển hoàn thiện hệ thống cầu vượt sông, suối trên địa bàn tỉnh.

- Khai thác tối đa các nguồn thu từ đất; thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách, tiết kiệm tối đa các khoản chi thường xuyên để tăng chi cho đầu tư phát triển hạ tầng, đặc biệt là đầu tư xây dựng các tuyến đường tỉnh, đường xã, xây dựng nghĩa trang nhân dân, cải tạo nâng cấp các khu xử lý rác thải sinh hoạt...

Phát huy, tận dụng tối đa nội lực của các xã, phường thông qua việc kết hợp xây dựng hạ tầng giao thông với khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường để tạo nguồn thu đầu tư kết cấu hạ tầng.

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách huy động nguồn vốn của các thành phần kinh tế để đầu tư xây dựng hệ thống bến xe khách, các tuyến xe buýt, trạm dừng nghỉ, điểm dừng chân, bãi đỗ xe, bến thủy nội địa,..., theo quy hoạch, như hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng và các ưu đãi đầu tư khác theo quy định.

- Rà soát, đề xuất ban hành mới nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho phát triển đường giao thông nông thôn gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới, để thu hút và huy động sự đóng góp của Nhân dân với phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ” theo hướng tính toán, quy định rõ mức hỗ trợ từ Nhà nước đối với các tuyến đường trục chính sẽ lớn hơn đối với các tuyến đường nội bộ ngõ xóm để phát huy hiệu quả huy động nguồn lực từ Nhân dân. Nghiên cứu giải pháp tiếp tục xã hội hóa bảo trì đối với hệ thống đường GTNT được xây dựng theo mô hình “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ” để bảo trì các tuyến đường sau khi được đầu tư, tránh hư hỏng xuống cấp công trình.

- Bố trí đầy đủ vốn từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế để thực hiện tốt công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên tuyến đường và kịp thời sửa chữa định kỳ, đột xuất các đoạn tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường xã hiện hữu bị hư hỏng; xử lý dứt điểm các vị trí tiềm ẩn tai nạn giao thông đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân được an toàn, thuận lợi.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đầu tư, kiểm soát chặt chẽ tổng mức đầu tư, tiến độ giải ngân và chất lượng công trình; kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn đối với các dự án chậm tiến độ, hiệu quả thấp theo quy định.

- Nhu cầu vốn đầu tư:

TT	Nội dung	Nhu cầu vốn 2026-2030 (tỷ đồng)			Ghi chú
		Tổng số	Vốn NSNN	Vốn ngoài NS	
	TỔNG CỘNG	93.243,1	75.162,4	18.080,7	
1	Giao thông	78.162,8	64.571,2	13.591,6	Phụ lục 01
2	Đô thị và môi trường	14.765,1	10.276,0	4.489,1	Phụ lục 02
3	Quy hoạch đô thị và nông thôn	315,2	315,2	0,0	Phụ lục 03
	<i>Tỷ lệ</i>		80,61%	19,39%	

3. Giải pháp về đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư và giải phóng mặt bằng (GPMB)

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, nâng cao

chất lượng lập, thẩm định, phê duyệt đồ án, dự án, thiết kế, dự toán; rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư, hạn chế điều chỉnh, kéo dài thời gian thực hiện dự án.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong khảo sát hiện trạng (UAV kết hợp LiDAR; SLAM...) đảm bảo phục vụ tốt hoạt động quy hoạch; công tác đầu tư xây dựng. Tăng cường trao đổi, phối hợp thực hiện giữa cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công. Sử dụng, áp dụng Hệ thống thông tin địa lý (GIS); mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Chủ đầu tư các dự án trọng điểm của tỉnh có quy mô lớn, yêu cầu cao về tiến độ cần lập kế hoạch triển khai chi tiết từng dự án, thiết lập chế độ báo cáo định kỳ, trên cơ sở báo cáo của các chủ đầu tư, UBND tỉnh sẽ xem xét, tổ chức các cuộc họp chuyên đề để kiểm điểm tiến độ từng dự án, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Các Sở, ban, ngành, địa phương phải ưu tiên giải quyết các thủ tục hành chính đối với các dự án trọng điểm, các dự án trong kế hoạch thực hiện nội dung đột phá phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và môi trường; rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ thuộc thẩm quyền, đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư.

- Chủ đầu tư dự án cần tập trung tối đa nguồn lực, tăng cường kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu huy động đầy đủ nhân lực, thiết bị, tổ chức thi công khoa học, hợp lý nhằm đảm bảo tiến độ các dự án.

- Hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (phần khoáng sản làm vật liệu xây dựng) theo hướng bổ sung, mở rộng diện tích các mỏ vật liệu xây dựng để tăng công suất khai thác, tăng số lượng mỏ kịp thời phục vụ các dự án hạ tầng giao thông, đô thị trọng điểm của quốc gia và của tỉnh, cho công tác bảo trì, sửa chữa, nâng cấp các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, cho phát triển hạ tầng kỹ thuật của các địa phương; đảm bảo cung ứng đủ nhu cầu vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh, với giá thành hợp lý, góp phần quan trọng làm giảm suất vốn đầu tư xây dựng của cả nhà nước và nhân dân.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát tiến độ thực hiện dự án, kiên quyết xử lý hoặc đề xuất xử lý các chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị tư vấn chậm tiến độ, vi phạm hợp đồng; Có cơ chế cụ thể để xử lý đối với các chủ đầu tư trong việc đề dự án chậm tiến độ; trường hợp cần thiết xem xét điều chuyển nhiệm vụ chủ đầu tư đối với các dự án chậm tiến độ từ địa phương về Ban quản lý dự án chuyên ngành của tỉnh hoặc ngược lại, đồng thời xem xét, làm rõ trách nhiệm của các chủ đầu tư, nhất là người đứng đầu nhằm đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng công trình, phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư các dự án.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 đảm bảo các dự án đều phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Rà soát các quy định về đất đai, đầu tư và xây dựng, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định, điều kiện thực tế của địa phương. Xây dựng quy trình các bước triển khai công tác GPMB theo hướng

cụ thể, rõ ràng và dễ hiểu để tạo thuận lợi cho các chủ đầu tư và UBND cấp xã trong việc triển khai thực hiện các dự án.

- Xác định công tác giải phóng mặt bằng là khâu then chốt, quyết định tiến độ thực hiện dự án, phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã trong tổ chức thực hiện; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả, tiến độ GPMB của từng dự án.

- Thành lập các tổ công tác đặc biệt; Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến cơ chế, chính sách, giá đất, quỹ đất tái định cư, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, đối thoại với Nhân dân tạo sự đồng thuận trong triển khai các dự án, nhất là các dự án trọng điểm, dự án có phạm vi ảnh hưởng lớn; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội trong tuyên truyền, giám sát công tác GPMB; vận động nhân dân hiến đất để xây dựng đường giao thông nông thôn và các công trình hạ tầng phục vụ cộng đồng theo phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”.

- Xây dựng quy trình các bước triển khai công tác GPMB theo hướng cụ thể, rõ ràng và dễ hiểu để tạo thuận lợi cho các chủ đầu tư và UBND cấp xã trong việc triển khai thực hiện công tác GPMB. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách, đơn giá bồi thường, tái định cư, bảng giá đất trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Thường xuyên kiện toàn, nâng cao năng lực các Ban, Hội đồng giải phóng mặt bằng của cấp xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Các chủ đầu tư chủ động, phối hợp với UBND cấp xã trong việc rà soát trước các văn bản pháp lý liên quan đến quản lý đất đai nơi dự án đi qua (như rà soát giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phân tích nguồn gốc đất...) để chuẩn bị và giải quyết trước các tình huống khó khăn, phức tạp trong quá trình GPMB, bảo đảm tiến độ được giao.

- Phát huy cơ chế ứng vốn GPMB, xây dựng tái định cư từ Quỹ phát triển đất của tỉnh để đẩy nhanh tiến độ thực hiện GPMB triển khai dự án.

- Tổ chức thi công linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tế, ưu tiên thi công cuốn chiếu, thi công song song tại các đoạn đã có mặt bằng sạch, bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình và an toàn lao động.

4. Giải pháp về công tác kiểm tra, giám sát:

- Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các nhà đầu tư, các chủ đầu tư tăng cường công tác tự kiểm tra, định kỳ kiểm tra tiến độ, xử lý nghiêm các vi phạm (nếu có); Thực hiện tốt vai trò giám sát của cộng đồng đối với các dự án đầu tư, góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả đối với các dự án đầu tư.

- Cơ quan thanh tra, kiểm tra thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong việc thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Trên cơ sở nội dung Kế hoạch số 32-KH/TU và Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, hoàn thành trước 10 tháng 4 năm 2026.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan (*được giao nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này*) theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả các dự án phát triển hạ tầng, các đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

2. Sở Xây dựng:

- Chủ trì tham mưu, giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị và các lĩnh vực xây dựng theo Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh; tham gia ý kiến về quy mô, hướng tuyến, giải pháp thiết kế, bảo đảm phù hợp với quy hoạch, tiêu chuẩn kỹ thuật, điều kiện tự nhiên và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và môi trường theo phân cấp; tổ chức thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn; thẩm định dự án, thiết kế xây dựng theo quy định pháp luật.

- Chủ trì rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, chương trình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn UBND các xã, phường tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, chương trình phát triển đô thị, quy hoạch chi tiết, quy chế quản lý kiến trúc bảo đảm phù hợp với quy hoạch cấp trên và định hướng phát triển hạ tầng.

- Chủ trì tham mưu các giải pháp phát triển giao thông nông thôn, nâng cấp, cải tạo, bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh; phối hợp đề xuất xử lý các vị trí mất an toàn giao thông, điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên các tuyến đường.

- Nghiên cứu triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ cao và đổi mới sáng tạo trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và môi trường.

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương trong việc nghiên cứu, đề xuất các dự án giao thông quan trọng trên địa bàn tỉnh (đường cao tốc, quốc lộ, cảng hàng không,...); tham mưu UBND tỉnh làm việc với Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chất lượng công trình xây dựng, tiến độ thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị; bảo đảm tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn công trình và hiệu quả đầu tư.

3. Sở Tài chính:

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn và vốn sự nghiệp kinh tế hằng năm để thực hiện các quy hoạch, dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh; tổng hợp nhu cầu vốn, tham mưu UBND tỉnh làm việc với các bộ, ngành Trung ương để xin hỗ trợ bố trí nguồn vốn cho các dự án.

- Tham mưu UBND tỉnh huy động, kêu gọi các nguồn lực hợp pháp để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; phối hợp quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, tạo môi trường đầu tư cạnh tranh, bình đẳng; nâng cao hiệu quả thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng giao thông, đô thị và môi trường.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì tham mưu, tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, vận động Nhân dân ủng hộ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong triển khai các chương trình, dự án phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt là các dự án có yêu cầu giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

5. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Phối hợp xây dựng, khai thác, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, giám sát đầu tư xây dựng hạ tầng; thúc đẩy phát triển đô thị thông minh.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp hỗ trợ các sở, ngành và đơn vị có liên quan trong công tác quản lý đất đai, quản lý rừng, tài nguyên nước, môi trường và các lĩnh vực có liên quan đến quá trình chuẩn bị, triển khai các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh giải quyết các vướng mắc về chuyển mục đích sử dụng đất, công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, phối hợp thực hiện các thủ tục về môi trường, bảo đảm các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng được triển khai đúng quy định, hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên.

7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng:

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trong quá trình triển khai các dự án kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị tại các khu vực liên quan đến quốc phòng, an ninh, khu vực biên giới.

- Tham gia ý kiến đối với quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng có ảnh hưởng đến phạm vi đất quốc phòng, công trình quân sự, thể trận quốc phòng toàn dân; bảo đảm kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế – xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh.

8. Sở Công thương:

- Theo dõi diễn biến thị trường, cung – cầu và giá cả một số nhóm hàng hóa, vật tư, vật liệu có ảnh hưởng trực tiếp đến triển khai các dự án giao thông, đô thị và môi trường (nhiên liệu, vật liệu xây dựng chủ yếu...); phối hợp cơ quan liên quan kịp thời tham mưu các giải pháp bảo đảm nguồn cung, hạn chế đầu cơ, tăng giá bất hợp lý (nếu phát sinh).

- Phối hợp bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định cho các công trình hạ tầng, các khu vực thi công, khu tái định cư, hạ tầng kỹ thuật đô thị (đặc biệt các khu vực có khối lượng thi công lớn), kịp thời xử lý các vướng mắc liên quan hành lang an toàn lưới điện, di dời công trình điện trong phạm vi giải phóng mặt bằng theo quy định.

9. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

- Chủ trì tham mưu, giúp UBND tỉnh theo dõi, phối hợp trong việc triển khai các chương trình, dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và môi trường có liên quan đến khu vực cửa khẩu, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, cho ý kiến về sự phù hợp của các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị khi triển khai trong phạm vi hoặc có ảnh hưởng đến khu vực cửa khẩu, khu kinh tế cửa khẩu, bảo đảm thống nhất với quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trong công tác quản lý quy hoạch, không gian, sử dụng đất, trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường tại khu vực cửa khẩu, khu kinh tế cửa khẩu theo quy định.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao; xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn và hằng năm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành trong công tác chuẩn bị đầu tư, cung cấp thông tin hiện trạng hạ tầng, quỹ đất, dân cư; tham gia thực hiện giải phóng mặt bằng, quản lý trật tự xây dựng và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án.

- Thực hiện quản lý, bảo vệ hành lang an toàn giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị sau đầu tư; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền các hành vi vi phạm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận, tham gia thực hiện các chương trình, dự án; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ 06 tháng (trước ngày 20/5) và hằng năm (trước ngày 20/12), các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch, gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; làm rõ những khó khăn, vướng mắc, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tiếp theo; báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/5 và 25/12 hằng năm.

Sở Xây dựng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CVKT, TTTT;
- Lưu: VT, KT_{Th}.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Thạch